

Số: 22⁹/QĐ-UBND

Đông Cao, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu chi Ngân sách và các hoạt động tài chính khác ở phường năm 2021.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG CAO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp Ngân sách Nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ quyết định số 7818/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND thị xã Phổ Yên về việc Giao kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 của thị xã Phổ Yên;

Căn cứ quyết toán ngân sách năm 2021 đã được Kho bạc nhà nước Phổ Yên xác nhận và kết quả thẩm định ngân sách năm 2021 của Phòng Tài chính – KH thành phố phường Phổ Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ- HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân phường Đông Cao về việc phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách năm 2021.

Theo đề nghị của cán bộ Kế toán - tài chính phường Đông Cao;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi Ngân sách và các hoạt động tài chính khác phường Đông Cao năm 2021 (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.
Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Ban Tài chính phường, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Phổ Yên;
- Phòng Tài Chính KH
- Đảng uỷ- HĐND-UBND phường
- Bí thư chi bộ, trưởng TDP;
- Lưu:VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Toàn





UBND Xã: Đông Cao

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	9.246.782.448	Tổng số chi	9.169.419.293
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	149.344.652	I. Chi đầu tư phát triển	2.236.773.617
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	214.030.056	II. Chi thường xuyên	6.706.362.454
III. Thu bổ sung	8.131.870.314	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	226.283.222
- Bổ sung cân đối	4.900.943.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	3.230.927.314		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	53.869.154		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	697.668.272		
Kết dư ngân sách	77.363.155		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SỐ SẴNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	A	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	B						
	Đồng số thu	5.297.596.000	5.215.596.000	9.358.226.940	9.246.782.448	174,55	177,29
I	Các khoản thu 100%	41.000.000	41.000.000	149.344.652	149.344.652	364,26	364,26
1	Phí, lệ phí	40.000.000	40.000.000	45.600.000	45.600.000	114,00	114,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			64.074.780	64.074.780		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			5.900.000	5.900.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	1.000.000	1.000.000	33.769.872	33.769.872	3376,99	3376,99
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	300.000.000	218.000.000	325.474.548	214.030.056	71,34	98,18
1	Các khoản thu phân chia	190.000.000	141.000.000	227.591.959	161.222.898	84,85	114,34
11	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	105.000.000	105.000.000	115.578.988	115.578.988	110,08	110,08
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000	17.200.000	17.200.000	114,67	114,67
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000.000	21.000.000	94.812.971	28.443.910	40,63	135,45
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	110.000.000	77.000.000	97.882.589	52.807.158	48,01	68,58
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	110.000.000	77.000.000	74.665.879	52.266.118	47,51	67,88
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thu khác			23.216.710	541.040		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn			697.668.272	697.668.272		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			53.869.154	53.869.154		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.956.596.000	4.956.596.000	8.131.870.314	8.131.870.314	164,06	164,06
1	Thu bổ sung cân đối	4.956.596.000	4.956.596.000	4.900.943.000	4.900.943.000	98,88	98,88
2	Thu bổ sung có mục tiêu			3.230.927.314	3.230.927.314		





UBND Xã Đông Cao

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Biểu số 118/CK TC - NSNN

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)			
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.215.596.000		5.215.596.000	9.169.419.293	2.236.773.617	6.932.645.676	175,81		132,92
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	25.000.000		25.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	15.000.000		15.000.000	10.840.000		10.840.000	72,27		72,27
6	Chi thể dục, thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường	40.000.000		40.000.000	2.319.100.191	2.236.773.617	82.326.574	5797,75		205,82
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.618.887.000		4.618.887.000	5.531.166.797		5.531.166.797	119,75		119,75
10	Chi cho công tác xã hội	198.192.000		198.192.000	197.592.000		197.592.000	99,70		99,70
11	Chi khác	230.000.000		230.000.000	884.437.083		884.437.083	384,54		384,54
12	Dự phòng	88.517.000		88.517.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				226.283.222		226.283.222			





ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÌNH ĐÔNG CAO

Biểu số 119/CKTC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021				
			Tổng số	Trong đó: nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		Nguồn đóng góp
	Tổng số		3.619.724.148	864.636.556	1.013.557.958	2.236.773.617	1.329.273.659	2.236.773.617	-	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường liên xóm xã Đông Cao	2020	264.988.776			243.053.659	243.053.659	243.053.659	243.053.659	
2	Đường GTNT xóm Việt Cường xã Đông Cao	2020	173.332.681	69.333.072		78.019.000	78.019.000	78.019.000	78.019.000	
3	Đường GTNT xóm Đình xã Đông Cao	2020	241.815.265	72.544.580		113.245.000	113.245.000	113.245.000	113.245.000	
4	Đường GTNT xóm Rùa xã Đông Cao	2020	598.393.176	179.517.953		285.448.000	285.448.000	285.448.000	285.448.000	
5	Đường GTNT xóm An Phong xã Đông Cao	2020-2021	652.563.614	195.769.084		360.983.000	360.983.000	360.983.000	360.983.000	
6	Đường GTNT xóm Độc xã Đông Cao	2020	134.757.713	53.903.085		62.735.000	62.735.000	62.735.000	62.735.000	
7	Đường GTNT xóm Soi Trại xã Đông Cao	2020	204.451.551	81.780.620		96.400.000	96.400.000	96.400.000	96.400.000	
8	Đường GTNT xóm Sắn xã Đông Cao	2020	192.057.495	76.822.998		89.390.000	89.390.000	89.390.000	89.390.000	
9	Đường GTNT xóm Đình xã Đông Cao năm 2021	2021	337.412.908	134.965.163	265.146.000	159.088.000		159.088.000	159.088.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường BTXM xóm Cò xã Đông Cao	2021	819.950.969		748.411.958	748.411.958		748.411.958		



**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC**

Năm 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	80.946.000	80.946.000	0	299.918.614	269.235.331	30.683.283
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	80.946.000	80.946.000	0	112.964.000	84.968.000	27.996.000
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	15.750.000	15.750.000	0	17.838.000	16.273.000	1.565.000
- Quỹ bảo trợ trẻ em	16.299.000	16.299.000	0	20.094.000	8.366.000	11.728.000
- Quỹ Người cao tuổi	16.299.000	16.299.000	0	22.394.000	17.436.000	4.958.000
- Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam	16.299.000	16.299.000	0	33.926.000	24.438.000	9.488.000
- Quỹ Khuyến học	16.299.000	16.299.000	0	18.712.000	18.455.000	257.000
2. Chi hộ				186.954.614	184.267.331	2.687.283
- Tiền điện hộ nghèo				25.927.200	25.927.200	
- Các khoản chi hộ khác				161.027.414	158.340.131	2.687.283



Đông Cao, ngày 29 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN

VỀ VIỆC NIÊM YẾT CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC PHƯỜNG ĐÔNG CAO NĂM 2021

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại UBND phường Đông Cao, chúng tôi gồm có:

- 1/ Đồng chí: Trần Văn Toan - Chủ tịch UBND phường.
- 2/ Đồng chí: Vũ Văn Mạnh - Phó chủ tịch UBND phường
- 3/ Đồng chí: Phùng Thị Nhân - Kế toán.
- 4/ Đồng chí: Trần Thị Hiền - Văn phòng.

***/ Nội dung:** Xác nhận việc niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách của UBND phường Đông Cao năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Quyết định và Biểu công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác năm 2021 của UBND phường Đông Cao.

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 29/7/2021 đến hết ngày 13/9/2021

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND phường Đông Cao

Biên bản lập xong hồi 09 giờ, cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Hiền

CHỦ TỊCH



Trần Văn Toan

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG



Vũ Văn Mạnh

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Phùng Thị Nhân

